

Bản án số: 69/2026/HSST

Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

bà Nguyễn Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Kim L**; sinh ngày 06-02-1973, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: **tổ dân phố A L, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nơi ở hiện tại: **tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; số căn cước công dân: 036073004171; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Kim L1** và bà: **Phạm Thị S**; vợ: **Hoàng Thị T**, sinh năm 1975 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-12-2025; chuyển tạm giam ngày 20-12-2025 đến nay tại Trại tạm giam số 03, **Công an tỉnh N**; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông **Nguyễn Văn L2** và ông **Trần Việt L3** (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 11-12-2025, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng L4 trên Quốc lộ A thuộc địa phận phường T, tỉnh Ninh Bình phát hiện Phạm Kim L đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của L 01 gói giấy màu trắng kích thước (3,5x4,5) cm bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng kích thước (01x01)cm, bên trong mỗi gói có chứa các chất dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng trong túi niêm phong (mã số PS3 1900967), thu giữ mẫu nước tiểu và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Kim L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Kim L tại tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Kim L khai: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 11-12-2025, L đi xe ôm từ nhà trọ tại địa chỉ tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình đến khu đô thị M, phường T, tỉnh Ninh Bình. L xuống xe đi bộ đến đến phía sau Công ty Đ, khu đô thị M, phường T, tỉnh Ninh Bình gặp và hỏi mua tiền Heroine của một người đàn ông (không rõ lý lịch) 300.000 đồng ma túy, người đàn ông nhận tiền và đưa cho L 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng chứa ma túy. L cất gói ma túy vào trong túi áo khoác phía trước bên trái, sau đó đi bộ tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trước khi bị bắt giữ, L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ mua của ai, ở đâu cũng như thời gian, địa điểm sử dụng ma túy.

Bản kết luận giám định số 2289/KL-KTHS ngày 18-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,229 (không phẩy hai trăm hai mươi chín) gam được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 1900967 gửi giám định đều là ma túy, Loại H (H)

* Heroine (H) là chất ma túy có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 9, Danh mục: IA).

Bản kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 29-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất gồm: Morphine và C trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Kim L gửi giám định.

* Morphine và C là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (H, thuốc phiện ...).

Vật chứng thu giữ được chuyển giao và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-TPND ngày 23-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Phạm Kim L về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Kim L** khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); tuyên bố bị cáo **Phạm Kim L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau khi giám định hoàn lại.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, **Công an phường T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Kim L** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo **Phạm Kim L**, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 2289/KL-KTHS ngày 18-12-2025 của **Phòng K Công an tỉnh N** và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ

40 phút ngày 11-12-2025, tại khu vực **cây xăng L4** trên **Quốc lộ A** thuộc địa phận **phường T, tỉnh Ninh Bình**, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,229 gam Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra không xác định được lý lịch nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Kim L, Công an phường T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo **Phạm Kim L** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Kim L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11-12-2025.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 1900984.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-3-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo **Phạm Kim L** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Kim L** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

